TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018*/DS- ST*
Ngày: 26-*7*-2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát
2. Bà Nguyễn Thị Liễu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Kim Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018 về " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐDS-ST ngày 13/6/2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Xuân Q; sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L; sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2018; quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Phạm Xuân Q trình bày:** Do quen biết với ông L và bà có cho ông L vay tiền nhiều lần. Đến ngày 17/9/2017, bà có cho ông L vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất thống nhất là 3%/tháng, thời hạn 3 tháng trả nợ gốc và lãi một lần; không thế chấp tài sản.

Bà giao tiền cho ông L tại nhà của bà ở và ông L đã viết giấy nhận tiền. Đến hạn ông L không trả và né tránh bà. Nay bà Q có yêu cầu ông L trả nợ gốc số tiền 70.000.000 đồng; không yêu cầu trả tiền lãi.

*** Bị đơn – ông Nguyễn Thanh L vắng mặt không có ý kiến trình bày.**

*** Người làm chứng – bà Phạm Thị C trình bày:** Bà quen biết với bà Q do bà giúp việc nhà theo giờ cho bà Q. Bà biết ông L là do ông L thường xuyên đến nhà bà Q để nhận tiền vay. Những lần ông L đến nhà bà Q đi một mình. Bà không nhớ ngày nào, nhưng mỗi lần ông L đến nhà bà Q là mang theo Sổ Hộ khẩu và Giấy chứng minh nhân dân và viết giấy nhận nợ cho bà Q; nhưng cụ thể viết nhận nợ bao nhiêu tiền bà C không biết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền gốc 70.000.000 đồng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thẩm quyền:

Bà Phạm Xuân Q khởi kiện đòi ông Nguyễn Thanh L trả số tiền vay 70.000.000 đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo Điều 26; 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Q đòi ông L trả số tiền vay 70.000.000 đồng được xác lập vào ngày 17/9/2017 cần xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; vay có lãi và có thời hạn vay cần áp dụng Khoản 2, Điều 470 của Bộ luật Dân sự để giải quyết.

[3] Về tối tụng: Bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 2, Điều 6, Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về nợ gốc: Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 17/9/2017, có giấy nợ, không thể hiện có thế chấp tài sản phù hợp lời trình bày của nguyên đơn. Tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên Tòa án không có ghi nhận được ý kiến; do đó chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn là có căn cứ.

Về lãi suất: Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu Án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng; Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mười ngàn) đồng.

[6 Ninh là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi nợ gốc; Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 470; 353 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 quy định về mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Xuân Q đối với ông Nguyễn Thanh L.

Buộc ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Xuân Q số tiền gốc 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

2. Án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh L phải chịu số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng;

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mười ngàn) đồng theo Biên lai thu số 0005165 ngày 20/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

*** *Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THA TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(Đã ký)